

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TUỆ TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TUỆ TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUE TAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUE TAM TECHNOLOGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110547998

3. Ngày thành lập: 21/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, ngõ thiên phú, xóm 2, thôn Đông, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0346232772

Fax:

Email: giaiphaptuetam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống không chứa cồn - Bán buôn bia - Bán buôn rượu	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ Kinh doanh thiết bị, phần mềm máy tính dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
13.	Đào tạo sơ cấp	8531

14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể và các hoạt động Nhà nước cấm)	8559
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí và các hoạt động không phải là ngành nghề kinh doanh theo quy định tại khoản 21 điều 4 Luật Doanh nghiệp)	6312
23.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Không gồm các dịch vụ tư vấn về tài chính, tín dụng, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán, tư vấn pháp luật)	6619
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Quản lý vận hành nhà chung cư	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như: - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Hoạt động vận động hành lang; - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý (Không gồm các dịch vụ tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, bảo hiểm)	7020

28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu; hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều; - Giám sát thi công xây dựng; - Định giá xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. - Dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
31.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất (Không bao gồm thiết kế có chứng chỉ hành nghề)	7410
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán và các dịch vụ Nhà nước cấm)	7490
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
37.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
38.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
39.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
40.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: - Sản xuất rượu công nghiệp - Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1101
41.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	1103
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
43.	In ấn Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ in	1811
44.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
45.	Sao chép bản ghi các loại (trừ sao chép các bản ghi nhà nước cấm)	1820
46.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
47.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
50.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
51.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
52.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
53.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
54.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
55.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
56.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
57.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
58.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

59.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
60.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
61.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
62.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
63.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
64.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
65.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
66.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
67.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá và các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4791
68.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá và các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4799
69.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
71.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
72.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
73.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
74.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim truyền hình và hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911
75.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ hoạt động liên quan đến phim truyền hình, chương trình truyền hình, hoạt động báo chí)	5912
76.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động báo chí và phát hành chương trình truyền hình)	5913
77.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ xuất bản phẩm)	5920
78.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
79.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội